

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8989 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành hóa chất Việt Nam
phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững
giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2020, có tính đến năm 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành hóa chất Việt Nam phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành hóa chất Việt Nam phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm, định hướng

- Tái cơ cấu ngành hóa chất là một phần trong tái cơ cấu ngành Công Thương, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp; Tái cơ cấu ngành hóa chất thực hiện theo hướng chuyển dần từ lượng sang chất, cơ

cấu hợp lý, hạn chế quy mô nhỏ, phát triển các tổ hợp sản xuất hóa chất tập trung đáp ứng nhu cầu nội địa và hướng đến xuất khẩu một số mặt hàng có lợi thế; thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế; từng bước đổi mới công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành cạnh tranh;

- Trong quá trình tái cơ cấu ngành hóa chất, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia sản xuất sản phẩm là chủ thể; Bộ, ngành giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư thuận lợi thông qua việc ban hành và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, cải cách hành chính để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành hóa chất;

- Thực hiện tái cơ cấu ngành hóa chất trên cơ sở phát triển bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguyên liệu trong nước, phát huy tiềm năng và thế mạnh của từng vùng, từng địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển sản xuất dựa trên việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên; ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm gia tăng giá trị tăng thêm của sản phẩm ngành, sản xuất các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu đối với các sản phẩm như: phân bón, sản phẩm cao su, hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa chất tinh khiết, hóa dược và hóa chất phục vụ tiêu dùng;

- Phân bố hợp lý lực lượng sản xuất theo vùng lãnh thổ, tạo nên sự phát triển cân đối; hình thành và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp tập trung, các tổ hợp sản xuất hóa chất có quy mô lớn. Xây dựng kế hoạch di dời, tập trung các nhà máy sản xuất hóa chất vào khu, cụm công nghiệp nhằm quản lý tập trung;

- Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành hóa chất, đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục đầu tư phân tán, không hiệu quả, đẩy nhanh việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước nắm quyền chi phối;

- Xây dựng ngành hoá chất có cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, bao gồm sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng, phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp khác, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, cung ứng; chú trọng ưu tiên phát triển một số phân ngành trọng điểm như hóa dầu, hóa dược, sản phẩm cao su, hóa chất cơ bản..., thúc đẩy tích tụ vốn của các tập đoàn kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hóa chất.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp hóa chất đạt bình quân từ 14% đến 16% và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp đạt đến 14% vào năm 2020 và đạt khoảng 15% vào năm 2030.

II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU

Các lĩnh vực tái cơ cấu thuộc ngành hóa chất bao gồm:

1. Phân bón

- Đầu tư nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng các loại phân bón hiện có làm tăng giá trị sử dụng, giá trị gia tăng cao đối với các phân đơn, phân hỗn hợp đa lượng, trung lượng, vi lượng; các loại phân bón chứa các chất điều hòa sinh trưởng, chất làm tăng khả năng miễn dịch cho cây trồng, phù hợp với nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao;

- Tăng cường nghiên cứu tuyển và sử dụng quặng apatit nghèo (quặng 2 và quặng 4) để sản xuất phân bón và các hóa chất khác, tận thu các hợp chất chứa flo trong quá trình chế biến apatit để phục vụ cho các ngành công nghiệp khác, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên quặng apatit;

- Đối với phân đạm urê: Nâng lực sản xuất phân urê đã vượt nhu cầu trong nước, cần phát triển thị trường xuất khẩu và xây dựng phương án cân đối tỷ lệ ammoniac/urê thương phẩm phù hợp nhu cầu của thị trường; sản xuất và sử dụng urê có chứa chất ổn định đạm;

- Đối với DAP và phân lân: Chuyển dần các cơ sở sản xuất phân supe lân đơn sang sản xuất supe lân giàu chứa khoảng $24 \div 28\% P_2O_5$. Cải tạo các cơ sở sản xuất phân lân hiện có nhằm giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đầu tư xây dựng Nhà máy DAP số 3 để đáp ứng nhu cầu trong nước;

- Phân hỗn hợp: Sản xuất phân đa thành phần NPK trung, vi lượng có tổng hàm lượng chất dinh dưỡng đa lượng khoảng $30 \div 45\%$. Đầu tư sản xuất phân bón lá chứa các chất dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng; các loại phân bón hỗn hợp chứa các chất điều hòa sinh trưởng, chất làm tăng khả năng miễn dịch cho cây trồng, chất tăng hiệu suất sử dụng;

- Trên cơ sở sản lượng của các dự án sản xuất và tận thu amoniac cũng như axit sunfuric, nghiên cứu tiến hành đầu tư các nhà máy sunfat amon. Chú trọng đầu tư sản xuất phân bón kali nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về phân bón các loại cho sản xuất nông nghiệp;

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, phát triển sản xuất các sản phẩm phân bón hữu cơ, sinh học, vi sinh đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các loại cây có giá trị kinh tế cao, xuất khẩu;

- Về sắp xếp doanh nghiệp: Tổ chức lại các doanh nghiệp nhà nước sản xuất phân hỗn hợp theo hướng tập trung, quy mô. Mở rộng quy mô hoặc xây mới các nhà máy phân bón hỗn hợp năng tổng công suất từ 3,5 đến 4,0 triệu tấn/năm. Duy trì và phát triển các nhà máy sản xuất phân bón có công nghệ tiên tiến, từng bước loại bỏ những cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sử dụng công nghệ lạc hậu, chất lượng sản phẩm kém...;

- Cơ cấu vùng miền: Hiện nay, các cơ sở sản xuất phân bón được phân bố

tương đối hợp lý, gần các nguồn nguyên liệu hoặc cân đối với nhu cầu của từng vùng, do đó có thể giữ cơ cấu vùng miền như hiện trạng.

2. Hóa chất bảo vệ thực vật

- Đầu tư sản xuất một số hoạt chất có hiệu quả phòng trừ sâu bệnh, thân môi trường như hoạt chất gốc cacbamat, hoạt chất họ azole và dẫn xuất, hoạt chất nhóm pyrethroide, validamycin;

- Đầu tư chiều sâu các cơ sở sản xuất, gia công thuốc bảo vệ thực vật, áp dụng công nghệ tiên tiến, thay thế các hóa chất, dung môi hữu cơ độc hại; phát triển hoạt chất mới từ vi sinh vật và các hoạt chất được chiết tách từ thực vật, tạo ra những sản phẩm dễ sử dụng, có khả năng phân hủy và thân thiện với môi trường;

- Đối với các cơ sở sản xuất, gia công hóa chất bảo vệ thực vật ưu tiên phát triển sản phẩm dạng gia công mới, phân bố hợp lý ở 3 miền Bắc, Trung, Nam để giảm chi phí vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm và phù hợp với đặc điểm cây trồng, khí hậu, thổ nhưỡng;

- Định hướng di dời các cơ sở sản xuất hóa chất bảo vệ thực vật vào các khu công nghiệp tập trung để dễ quản lý, kiểm soát ô nhiễm.

3. Hóa dầu

- Đầu tư sản xuất các loại hạt nhựa nguyên sinh, nguyên liệu cao su tổng hợp: nhựa polyethylen (PE), polypropylen (PP), polyvinyl chlorid (PVC), polystyren (PS), acrylbutadien styren (ABS), axit terephthalic (PTA), mono etylen glycol (MEG) và một số hóa chất khác, các phụ gia, bán thành phẩm phục vụ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao cũng như các ngành công nghiệp chế tạo trong cả nước, tiến tới đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô;

- Nghiên cứu xây dựng Tổ hợp hóa chất đi từ nguồn nguyên liệu là than với các sản phẩm PP, butadien và một số sản phẩm khác;

- Hình thành các tổ hợp công nghiệp hóa dầu gắn liền với các nhà máy lọc dầu trong nước.

4. Hóa dược

- Xây dựng vùng dược liệu có thể mạnh của Việt Nam, đầu tư nhà máy chế biến, chiết tách hóa dược có nguồn gốc từ các loại động, thực vật nhiệt đới, sinh vật biển; Tập trung đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm kháng sinh và nguyên liệu để sản xuất thuốc thiết yếu có lợi thế về tài nguyên, như các sản phẩm tách chiết từ dược liệu và bán tổng hợp từ hợp chất thiên nhiên; nhà máy sản xuất hóa dược và tá dược thông thường; nhà máy sản xuất nguyên liệu kháng sinh nhóm cephalosporin thế hệ 3 và 4; nhà máy sản xuất sorbitol để sản xuất Vitamin C;

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là các tổ chức sản xuất ngoài quốc doanh tham gia phát triển trồng và chế biến các loại dược liệu, chú

trọng phát triển loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ trong sản xuất và chế biến các sản phẩm hóa được. Nhà nước chủ động đầu tư sản xuất các loại hoạt chất, tá dược cần công nghệ cao và nhu cầu lớn, thiết yếu cho an toàn sức khỏe cộng đồng, như các loại vắc xin, kháng sinh thế hệ mới; đồng thời khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sản xuất ở các lĩnh vực quan trọng này;

- Khuyến khích chuyển giao công nghệ, liên doanh liên kết của các nhà đầu tư nước ngoài với nhà đầu tư trong nước để sản xuất nguyên liệu, sản phẩm trong lĩnh vực hóa dược.

5. Hóa chất cơ bản

- Từng bước cải tiến công nghệ, mở rộng các cơ sở sản xuất để đảm bảo cung cấp đủ các hóa chất cơ bản thông dụng như: Axit sunfuric, axit photphoric, axit clohydric, axit nitric, xút, amoniac và một số hóa chất khác cho các ngành công nghiệp và dân dụng;

- Nghiên cứu thị trường để từng bước xây dựng và phát triển sản xuất các loại hóa chất kỹ thuật cao, hóa chất tinh khiết phục vụ cho nhu cầu rất phong phú của các ngành kinh tế kỹ thuật khác;

- Đầu tư nghiên cứu công nghệ tuyển quặng apatit loại II và loại IV. Cải tiến công nghệ của các cơ sở sản xuất phot pho vàng, đảm bảo nâng cao hiệu suất và an toàn trong sản xuất; nghiên cứu các sản phẩm có giá trị kinh tế cao từ phot pho;

- Thực hiện việc di dời các nhà máy sản xuất hóa chất gây ô nhiễm gần khu dân cư vào các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hóa chất.

6. Nguồn điện hóa học

- Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng ắc quy, pin thông dụng, đầu tư sản xuất một số loại ắc quy, pin chuyên dụng cao cấp như: Ắc quy kín khí, pin nhiên liệu rắn, pin niken hydro kim loại hoặc pin Ion-Li, pin sạc thế hệ mới dùng trong các thiết bị điện tử cao cấp;

- Nghiên cứu đầu tư các dự án phát triển hỗ trợ ngành điện hóa, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa. Tăng cường, đầu tư nghiên cứu về công nghệ, đầu tư nghiên cứu các sản phẩm chuyên dụng, có giá trị gia tăng cao, công nghệ thân thiện môi trường.

7. Khí công nghiệp

Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại, an toàn để chế biến đáp ứng đủ nhu cầu trong nước về các loại khí công nghiệp thông thường; đầu tư sản xuất khí hiếm có giá trị cao như heli, argon, giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.

8. Cao su

- Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm sảm, lấp đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước, giảm tỷ trọng nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có giá trị kinh tế cao: lốp radial, lốp ô tô đặc chủng, lốp xe máy

không sắm, sắm lớp xe đạp thể thao, địa hình;

- Chú trọng phát triển nhóm sản phẩm cao su kỹ thuật như băng tải, dây cua-roa, gioăng, phớt và các phụ kiện cao su kỹ thuật phục vụ cho các ngành công nghiệp khác;

- Xây dựng các mô hình liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến mù cao su và sản xuất sản phẩm cao su công nghiệp để khai thác có hiệu quả và nâng cao giá trị kinh tế của mù cao su trong nước, đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm cao su công nghiệp;

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư sản xuất các loại nguyên liệu, phụ gia cho sản xuất sản phẩm cao su như than đen, silica.

9. Chất tẩy rửa

- Hiện đại hóa các dây chuyền công nghệ hiện có nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm đối với thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu;

- Phát triển các sản phẩm mỹ phẩm sử dụng nguyên liệu, các hoạt chất có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện môi trường và có giá trị kinh tế cao;

- Thu hút vốn đầu tư để sản xuất các sản phẩm cao cấp, cần công nghệ cao và vốn đầu tư lớn, kể cả sản xuất các loại nguyên liệu.

10. Sơn - mực in

- Tập trung đầu tư mở rộng, hiện đại hóa các cơ sở sơn - mực in hiện có, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, loại bỏ dần các cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ lạc hậu;

- Đầu tư mới các sản phẩm sơn đặc chủng và các chủng loại sơn thân thiện môi trường như sơn không dung môi hoặc dung môi nước; các nhà máy sản xuất sơn tĩnh điện, sơn chống hà và sơn bảo vệ;

- Mở rộng, nâng công suất các nhà máy sản xuất nguyên liệu (nhựa alkyd, nhựa acrylic, bột màu...) cho ngành sơn - mực in;

- Xây dựng một số dự án về sản xuất nguyên liệu cho ngành sơn - mực in trong đó chú trọng nguyên liệu mảng nhựa, bột độn, dung môi như acrylic, polyurethane, các loại bột độn có đặc tính chuyên dụng, cao cấp như cao lanh, CaCO₃, SiO₂... (thay thế được bột màu trắng TiO₂, bột màu đỏ oxyt sắt) mà Việt Nam có nguồn nguyên liệu dồi dào, các loại dung môi cơ bản từ nguồn hóa dầu.

III. GIẢI PHÁP VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CHUNG

1. Đổi mới cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hóa chất và đầu tư xây dựng;

- Đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư các dự án công

nghe cao, các dự án chuyển giao công nghệ đồng thời đề xuất chính sách và lộ trình loại bỏ dần các công nghệ lạc hậu; đề xuất chính sách xây dựng khu, cụm công nghiệp hóa chất tập trung phân bố đều trên cả nước.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch; quản lý giám sát nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với việc thực hiện quy hoạch

- Rà soát Quy hoạch hóa chất, các quy hoạch phân ngành hóa chất để có những sửa đổi, bổ sung cập nhật Quy hoạch hóa chất, phân bón, hóa dược và lập mới các quy hoạch phân ngành chưa được quy hoạch;

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong Quy hoạch hóa chất và các quy hoạch phân ngành để đề ra định hướng thu hút đầu tư nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển của từng phân ngành;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Quy hoạch hóa chất; tăng cường giám sát quản lý chất lượng công trình theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định liên quan; phối hợp với địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quy hoạch.

3. Nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp Nhà nước

- Nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp, tập trung đầu tư nguồn vốn vào các dự án trọng điểm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch hàng năm đã được các tập đoàn, tổng công ty xây dựng;

- Đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm hóa chất tiêu dùng nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường trong nước và thị trường ngoài nước.

4. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành hóa chất

- Đẩy mạnh thực hiện cổ phần hóa Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, các doanh nghiệp trong lĩnh vực hóa chất thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo các phương án đã được phê duyệt, thực hiện đa dạng hoá sở hữu, thoái vốn đầu tư vào các lĩnh vực, ngành không trực tiếp liên quan tới lĩnh vực kinh doanh chính, hiệu quả đầu tư thấp và không có khả năng tăng trưởng về quy mô theo quy định của Chính phủ;

- Ban hành quy chế giám sát đối với các Tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động trong lĩnh vực hóa chất với các nội dung: hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và minh bạch, công khai thông tin hoạt động của doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của doanh nghiệp trong những lĩnh vực, ngành nghề độc quyền tự nhiên;

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình cổ phần hóa, tổ chức sắp xếp doanh

nghiệp, nghiên cứu hình thức tổ chức phù hợp cho các doanh nghiệp. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, cân đối, phân bổ vốn.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Xác định nhu cầu nhân lực của các phân ngành thuộc ngành hóa chất để có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng trình độ, chuyên môn;

- Xây dựng cơ chế thu hút các nhà khoa học giỏi đóng góp cho sự phát triển ngành công nghiệp hóa chất;

- Xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý nhân lực của ngành.

6. Phát triển khoa học công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của các cơ quan nghiên cứu;

- Tập trung đầu tư phát triển phòng thí nghiệm phân tích đánh giá hóa chất, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế;

- Hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hoá nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ; điều chỉnh cơ cấu đề tài nghiên cứu, tập trung vào các nhiệm vụ chính của Đề án tái cơ cấu.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỤ THỂ THEO CÁC PHÂN NGÀNH

1. Phân bón

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón vô cơ, phân hạng các loại phân supe lân và NPK; thực hiện thâm định, cấp phép đủ điều kiện sản xuất phân bón theo quy định, từng bước loại bỏ các cơ sở sản xuất phân bón nhỏ lẻ không đủ điều kiện sản xuất; đơn đốc việc triển khai dự án: Nhà máy DAP số 3, Dự án Khai thác và chế biến muối mỏ Kali tại CHDCND Lào;

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế ưu đãi cho các dự án chuyển đổi từ phân supe lân đơn sang supe lân giàu; dự án sản xuất phân SA.

2. Hóa chất bảo vệ thực vật

- Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với những loại nguyên liệu mà trong nước chưa sản xuất được như: Hoạt chất gốc cacbamat, hoạt chất họ azole và dẫn xuất, hoạt chất nhóm pyrethroide, validamycin,... trên cơ sở các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO; Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với máy móc trong nước chưa sản xuất được, nhập khẩu để phục vụ sản xuất hóa chất bảo vệ thực vật;

- Ưu tiên phát triển các dự án hóa chất áp dụng các công nghệ mới, ít chất thải và thân thiện môi trường như: Các hoạt chất mới từ vi sinh vật và các hoạt chất được chiết tách từ thực vật;

- Khuyến khích đầu tư sản xuất nguyên liệu cho sản xuất hóa chất bảo vệ thực vật như hoạt chất, dung môi, chất hoạt động bề mặt (chất nhũ hóa, chất

phân tán, chất thấm nước, chất tạo bọt...).

3. Hóa dầu

- Sử dụng hợp lý nguồn nguyên liệu khí thiên nhiên, khí đồng hành cho phát triển ngành hóa dầu để đẩy mạnh phát triển các hóa chất hữu cơ cơ bản thông qua các dự án hóa dầu;

- Xây dựng và áp dụng cơ chế ưu tiên sử dụng nguồn khí cho các dự án hóa dầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của nguồn nguyên liệu này.

4. Hóa dược

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư sản xuất kháng sinh và một số thuốc thiết yếu, các dự án phát triển sản xuất sản phẩm hóa dược từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên quý của Việt Nam; đề xuất cơ chế thông thoáng hơn trong việc đưa các sản phẩm của ngành công nghiệp hóa dược làm nguyên liệu cho bào chế thuốc chữa bệnh;

- Khuyến khích chuyển giao công nghệ và hình thức liên doanh liên kết của các nhà đầu tư nước ngoài với nhà đầu tư trong nước để sản xuất nguyên liệu, sản phẩm trong lĩnh vực hóa dược.

5. Hóa chất cơ bản

- Huy động vốn liên doanh, liên kết, đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, chế biến sâu nguyên liệu phục vụ sản xuất. Ưu tiên cho các doanh nghiệp vay vốn để đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất;

- Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với những loại nguyên liệu trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu; nâng thuế nhập khẩu trong phạm vi cho phép đối với các loại thành phẩm và sản phẩm mà trong nước đã sản xuất được;

- Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu đất hiếm phục vụ sản xuất hóa chất cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án sản xuất muối công nghiệp trong nước; đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất muối công nghiệp đáp ứng yêu cầu cho sản xuất hóa chất như xút, xô đa,....;

- Có kế hoạch di dời, tập trung các nhà máy sản xuất hóa chất vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm quản lý tập trung, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

6. Nguồn điện hóa học

- Thu hút đầu tư nước ngoài vào sản xuất các sản phẩm cần có yêu cầu công nghệ cao, đặc biệt là các loại ắc quy phục vụ cho chương trình nội địa hóa ô tô, xe máy, ắc quy cho các trạm nguồn của viễn thông, cho các loại ô tô đặc chủng;

- Tiếp tục duy trì sản xuất, phát triển các thương hiệu hiện có, gia tăng và tìm kiếm thêm thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Đề xuất Chính phủ ban hành các chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các dự án sản xuất về các sản phẩm pin-ắc quy công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

7. Khí công nghiệp

- Ưu tiên phát triển các dự án áp dụng các công nghệ mới, ít chất thải và thân thiện môi trường, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu;

- Ưu tiên phát triển sản xuất các khí hiếm heli, argon... phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật cao;

- Có kế hoạch di dời, tập trung các nhà máy sản xuất vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm quản lý tập trung giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

8. Cao su

- Tạo điều kiện để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào phát triển các sản phẩm cao su, đặc biệt là đầu tư nước ngoài có lợi thế về vốn và công nghệ tham gia vào sản xuất các sản phẩm đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao như săm ô tô, săm xe máy bằng cao su tổng hợp (cao su butyl), cao su thiên nhiên và các loại sản phẩm cao su kỹ thuật khác; nâng tỷ lệ sử dụng cao su tự nhiên trong các sản phẩm cao su;

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản phẩm cao su thiên nhiên sơ chế theo hướng cân đối giữa các nhóm sản phẩm, tập trung vào những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và cung cấp nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến sản phẩm cao su trong nước và xuất khẩu;

- Áp dụng biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu săm, lốp qua đường tiểu ngạch, kiểm soát việc kê khai giá nhập khẩu, đồng thời có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng đưa vào thị trường Việt Nam.

9. Chất tẩy rửa

- Xây dựng, thực hiện các đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm chất tẩy rửa mới, đặc biệt là các sản phẩm thân thiện môi trường, phù hợp điều kiện Việt Nam;

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư sản xuất sản phẩm chất tẩy rửa và một số nguyên liệu.

10. Sơn - mực in

- Ưu tiên khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư chủng loại sản phẩm như các sản phẩm sơn đặc chủng có giá trị gia tăng cao theo công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, có chính sách ưu đãi phát triển ngành sơn bột tĩnh điện, ngành sơn gốc nước hoặc sơn gốc với hàm lượng hỗn hợp các chất hữu cơ độc hại bay hơi nhanh (VOC) dưới 50%;

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm, phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm;

- Đào tạo chuyên sâu, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ tại các Viện nghiên cứu chuyên ngành, các bộ phận phụ trách kỹ thuật, công nghệ, quản lý của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sơn - mực in;

- Ưu tiên phát triển các dự án áp dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu và tái sử dụng các loại chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phân công tổ chức thực hiện Đề án

Tổng Cục Năng lượng, các Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương dưới đây căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong, ngoài Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

a) Cục Hóa chất

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi thực hiện Đề án, giám sát chuyên ngành việc đáp ứng các điều kiện đầu tư và quản lý nhà nước đối với các dự án thuộc thẩm quyền;

- Phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, các Hiệp hội ngành nghề thuộc lĩnh vực hóa chất và các cơ quan liên quan rà soát các mục tiêu đầu tư, xác định rõ các trọng tâm, trọng điểm để tập trung đầu tư và chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo vùng lãnh thổ theo đúng định hướng;

- Chủ trì rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện và tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam; Chủ trì xây dựng, tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các Đề án chuyên ngành, chuyên đề; tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển ngành để thực hiện hiệu quả Đề án;

- Giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc triển khai thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án khi cần thiết.

b) Tổng cục Năng lượng: Phối hợp với Cục Hóa chất trong việc theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất các sản phẩm hóa dầu thực hiện các nội dung tái cơ cấu của Đề án; chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cung cấp nguyên liệu than cho sản xuất phân bón, nghiên cứu sử dụng than antraxit hợp lý, tránh lãng phí nguồn tài nguyên quý của đất nước.

c) Các Vụ Kế hoạch, Tài chính: Giám sát đầu tư của các doanh nghiệp

thuộc thẩm quyền; chủ trì đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, thu hút vốn, xã hội hóa đầu tư các ngành nghề ưu tiên... Vụ Tài chính phối hợp với Cục Hóa chất nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu các mặt hàng hóa chất và phân bón phù hợp trong từng thời kỳ; Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì, phối hợp với Cục Hóa chất tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi, giám sát và hướng dẫn công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp hóa chất theo các nội dung của Đề án.

d) Vụ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì xây dựng, phối hợp với Cục Hóa chất và các đơn vị khác có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các văn bản, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, hàng rào kỹ thuật trong ngành hóa chất, hướng dẫn áp dụng, triển khai công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất hóa chất.

đ) Các Vụ thị trường khu vực, Cục Xúc tiến thương mại: Chủ động tìm kiếm các đối tác công nghiệp và thương mại về đầu tư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ các vùng lãnh thổ, khu vực, các tổ chức kinh tế thương mại thuộc khu vực đơn vị quản lý; hỗ trợ xuất khẩu các sản phẩm hóa chất.

e) Vụ Phát triển nguồn nhân lực: Chủ trì, phối hợp với Cục Hóa chất tham mưu giúp Bộ trưởng về định hướng đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành hóa chất phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam.

g) Vụ Pháp chế: Chủ trì, phối hợp với Cục Hóa chất trong việc thẩm định, rà soát, hệ thống hoá, kiểm tra, hợp nhất, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hóa chất.

h) Vụ Công nghiệp nặng theo dõi việc triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng apatit đến năm 2020, có xét đến năm 2030; Quy chế hợp tác thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng apatit, đảm bảo nguồn nguyên liệu apatit cho sản xuất phân bón.

i) Các tổ chức Hội, Hiệp hội tăng cường vai trò liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp với Bộ Công Thương trong việc đề xuất các cơ chế chính sách phát triển sản xuất sản phẩm hóa chất.

k) Các doanh nghiệp trong lĩnh vực hóa chất:

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Nhà nước và nội dung tái cơ cấu của Đề án. Đẩy mạnh liên doanh, liên kết trong sản xuất từ đầu vào sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư đổi mới quy trình sản xuất, công nghệ và thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sử dụng tài nguyên.

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2097/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2012-2015. Các Tập đoàn kinh tế và doanh nghiệp khác thực hiện tái cơ cấu theo phân công tại các Quyết định đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Chế độ báo cáo

Các Tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động hóa chất báo cáo tình hình thực hiện Đề án cho Cục Hóa chất, Tổng cục Năng lượng, các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Cục Hóa chất tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện Đề án trước ngày 15 tháng 01 của năm sau đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 2, các doanh nghiệp hoạt động hóa chất có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Tổng cục, Cục, Vụ;
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn: HCVN, DKVN; TKS VN;
- Công thông tin Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, HC (5 bản).

BỘ TRƯỞNG

